TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ngọc Hồi

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với: Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh năm 1954, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hoá lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T; con bà Lê Thị M (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1955 và 01 người con sinh năm 1981.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 1977, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản riêng của công dân,

(Tại danh chỉ bản số 186 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 28/8/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2021 đến ngày 16/7/2021, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; nay bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh

Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Anh Đặng Quốc T1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 11, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, tổ công tác thuộc đội cảnh sát hình sự Công an huyện Cẩm Khê bắt quả tang Nguyễn Văn L ở khu T, thị trấn C có hành vi đánh bạc, hình thức mua bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân T, Đặng Quốc T1 và Nguyễn Mạnh H. Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm 01 vỏ hộp bằng kim loại; 01 bút bi mực màu đen, 01 tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên; 03 mảnh giấy nhỏ ghi các số tự nhiên và số tiền 5.530.000đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, sau đó đưa các đối tượng về Công an huyện Cẩm Khê để điều tra làm rõ. Cùng ngày, công an huyện Cẩm Khê tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu nào khác.

Quá tình điều tra Nguyễn Văn L khai nhận do không có việc làm ổn định nên L đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để đánh bạc, hình thức mua số lô, số đề nhằm thu lợi bất chính.

Trong ngày 13/7/2021, L đã bán số lô, số đề, hình thức như sau:

Số đề: Người mua lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99 mức tiền mua tùy ý, rồi đợi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thường ngày hôm đó, nếu trùng với hai số cuối giải đặc biệt thì người mua trúng đề và được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đó, nếu không trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thua bạc và mất số tiền đã mua.

Số lô: Người mua tự chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm hai số tự nhiên bất kỳ, từ 00 đến 99, mức mua theo điểm, mỗi điểm bán giá 23.000.000đồng, sau đó so sánh với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số lô đã

mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng số lô và thắng bạc. Nếu trong các giải thưởng có hai số cuối trùng nhiều lần với số lô của người mua thì người đó được trúng lô nhiều lần, khi trúng lô người mua được trả 80.000đồng/1 điểm. Nếu không trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua thua bạc và mất số tiền đã mua.

Trong ngày 13/7/2021, L đã bán số lô, số đề như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2021, Nguyễn Xuân T, Đặng Quốc H và Nguyễn Mạnh H đến nhà L mua số lô, số đề và L đã đồng ý bán. Nguyễn Xuân T đưa cho L 01 mảnh giấy (cáp đề) có ghi các số đề đã được T ghi sẵn từ nhà gồm: Đầu 0 = 60.000đồng; các số đề 49, 74, 16, mỗi số 12.000đồng, tổng cộng, T mua của L là 156.000đồng, L khuyến mãi cho T 26.000đồng, T đã trả cho L 130.000đồng.

Nguyễn Mạnh H hỏi mua các số Lô, số đề của L, L đồng ý. H mua các số lô 29, 29 mỗi đố 50 điểm, tổng là 100điểm lô. L bán giá 23.000đồng/1 điểm lô, vậy tổng số tiền là 2.300.000đồng, H mua các số đề 29, 92 mỗi số 300.000đồng, L khuyến mãi cho H số tiền 120.000đồng, H mua luôn số đề 29 là 120.000đồng. Tổng số tiền H mua số đề là 720.000đồng.

Tổng cả số Lô, số Đề H mua của L là 3.020.000đồng. Trừ 120.000đồng tiền khuyến mãi, còn lại là 2.900.000đồng cho L. L ghi số Lô, số Để của H vào bảng để, H tự ghi các số Lô, số Đề vừa mua vào mảnh giấy (là cáp đề cho H).

Đặng Quốc T1 cũng hỏi mua số Lô, số Đề của L, L đồng ý bán cho T1, L bán cho T1 số lô 23, 32 mỗi số 50 điểm, tổng 100 điểm; giá 23.000đồng/1 điểm; tổng số tiền Lô T1 mua của H là 2.300.000đồng. T1 mua số Đề 47 số tiền 200.000đồng, L khuyến mãi cho T1 số tiền 40.000đồng, T1 mua luôn số Đề 47 số tiền 40.000đồng, như vậy tổng số tiền đề là 2400.000đồng. Tổng số tiền T1 mua số Lô, số Đề của L là 2.540.000đồng. Trừ 40.000đồng tiền khuyến mại, còn lại T1 đã trả số tiền 2.500.000đồng cho L. L ghi các số Lô, số Đề bán cho T1 và bảng đề và ghi ra một mảnh giấy gọi là cáp đề sau đó đưa cho T1.

Như vậy, tổng số tiền L bán số Lô, số Đề là 5.716.000đồng, Trong đó 186.000đồng là tiền L khuyến mại cho các đối tượng đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-CK ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Đánh

bạc"; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo phạm tội: "Đánh bạc" và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 26 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ thời gian tạm giữ 03 ngày quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu toàn bộ số tiền 5.530.000đồng là vật chứng vụ án để nộp ngân sách nhà nước.

Thu hồi của Nguyễn Văn L số tiền L đã khuyến mại cho Nguyễn Xuân T 26.000đồng; Nguyễn Mạnh H 120.000đồng và Đặng Quốc T1 40.000đồng để nộp ngân sách nhà nước. Vì các đối tượng đã sử dụng luôn số tiền khuyến mại này để mua số Lô, số Đề của L.

Thu hồi 01 bút bi mực đen và 01 hộp bằng kim loại hình vuông không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Thu hồi 03 mảnh giấy ghi các số tự nhiên là cáp đề; 01 tờ giấy A4, một mặt có ghi các số tự nhiên gọi là bảng đề để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội:* Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn L ở khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép hình thức bán số Lô, số Đề cho Nguyễn Xuân T, tổng số tiền 156.000đồng, Nguyễn Mạnh H số tiền 3.020.000đồng và Đặng Quốc T1 số tiền 2.540.000đồng. Tổng số tiền L bán số Lô, số Đề là 5.716.000đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 41/CT-VKS-CK ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn L là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Bị cáo thực hiện lỗi cố ý; tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo*:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Năm 1977, bị cáo đã bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản riêng của công dân nên bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng*".

Xét thấy: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: "*Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong T hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án".*

Xét thấy: Bị cáo L nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập thấp và không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Số tiền 5.530.000 đồng thu giữ là vật chứng vụ án nên phải tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Số tiền bị cáo L khuyến mại cho Nguyễn Xuân T 26.000đồng; Nguyễn Mạnh H 120.000đồng và Đặng Quốc T1 40.000đồng phải thu hồi của L để nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng là 01 bút bi mực đen và 01 hộp bằng kim loại hình vuông không là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng phải tịch thu để tiêu hủy.

Vật chứng gồm 03 mảnh giấy ghi các số tự nhiên là cáp đề; 01 tờ giấy A4, một mặt có ghi các số tự nhiên gọi là bảng đề là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội nên phải tịch thu để lưu trữ hồ sơ vụ án.

[8]. *Về án phí:* Bi cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

- Tuyên bố Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 13/7/2021 đến ngày 16/7/2021) quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối bị cáo Nguyễn Văn L tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng). Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ).

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn L.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 5.530.000đ (Năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Thu hồi của Nguyễn Văn L số tiền 186.000đ (Một trăm tám mươi sáu

nghìn đồng) bị cáo L khuyến mại cho T, H và T1 để nộp ngân sách nhà nước.

Thu hồi 01 bút bi mực đen và 01 hộp bằng kim loại hình vuông không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Thu hồi 03 mảnh giấy ghi các số tự nhiên là cáp đề; 01 tờ giấy A4, một mặt có ghi các số tự nhiên gọi là bảng đề để lưu hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 05/10/2021).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng